

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 31/2019/QĐST – HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Giá Rai, ngày 14 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2018/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Diễm T** sinh năm 1984

Địa chỉ: khóm b, phường m, thị xã G, tỉnh B.

Bị đơn: Anh **Lữ Hoàng A** sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp N, xã Ninh Q A, huyện H, tỉnh B.

Nơi ở hiện nay: khóm b, phường m, thị xã G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Diễm T và anh Lữ Hoàng A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về hôn nhân: Chị T và anh A thống nhất chung sống từ năm 2011, có đăng ký kết hôn số 145 quyển số 10/2011 ngày 29/9/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Giá Rai (nay là UBND phường 1). Hai bên thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2/ Về nuôi con chung: Chị T và anh A thống nhất có 01 con chung tên Lữ Anh T sinh ngày 16/12/2012. Hai bên tự nguyện thoả thuận và thống nhất giao con chung cho Chị T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; anh A được tạm miễn việc cấp

đưỡng nuôi con do Chị T không yêu cầu. Anh A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.3/ Về tài sản và nợ chung: Hai bên tự nguyện thống nhất không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.4/ Về án phí sơ thẩm: án phí hôn nhân và gia đình Chị T và anh A mỗi người phải nộp 75.000 đồng nhưng Chị T tự nguyện nộp thay án phí cho anh A. Chị T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012593 ngày 04/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai chuyển thu án phí 150.000 đồng và Chị T được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- UBND phường m, tx GR;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy